



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
NĂM 2011

(Tháng 3 năm 2011)

I) Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là một trong những đơn vị được thành lập sớm nhất trong hệ thống các đơn vị phân phối nước của ngành nước Thành phố. Sau khi Sài Gòn Thủy cục được tiếp nhận năm 1975 và thành lập ra Công ty Cấp nước Thành phố (tiền thân của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên), Xí nghiệp sửa chữa và bảo quản đường ống đã được thành lập có trụ sở đặt tại 2Bis Nơ Trang Long, phường 14, Bình Thạnh ngày nay, là 1 trong 2 đơn vị trực thuộc đầu tiên của Tổng Công ty. Năm 1992, với sự phát triển của đô thị, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, Chi nhánh Cấp nước Gia Định ra đời trên cơ sở chuyển đổi từ Xí nghiệp sửa chữa và bảo quản đường ống cùng với 03 đơn vị cấp nước khác. Đến năm 2007, Chi nhánh Cấp nước Gia Định được cổ phần hóa và Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định ra đời từ đó.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngày 30/12/2005 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6658/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Gia Định thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên) thành Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Quá trình chuyển đổi mô hình, kêu gọi vốn đầu tư các cá nhân, tổ chức ngoài quốc doanh kéo dài từ cuối năm 2005 đến đầu năm 2007. Ngày 17/01/2007, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty con trong mối quan hệ với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Công ty mẹ - chiếm trên 50% vốn điều lệ của Công ty.

+ Niêm yết:

Việc chuyển đổi, kêu gọi vốn góp từ khu vực ngoài quốc doanh đã thu hút gần 300 nhà đầu tư, do vậy Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo qui định pháp luật.

Năm 2009, Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn UPCoM theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/6/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn với mã chứng khoán GDW.

+ Các sự kiện khác:

Kể từ ngày 10/3/2009, các ngành nghề hoạt động của Công ty được bảo hộ với tên gọi và logo: **Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định** bằng Giấy chứng nhận do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch. Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp; Xây dựng các công trình cấp nước; tái lập mặt đường, san lấp mặt bằng.

+ Tình hình hoạt động:

Trong 03 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Cấp nước luôn nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao – đó là nhiệm vụ hoạt động vì an sinh xã hội, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho người dân. Bên cạnh đó Ban Giám đốc và toàn thể công nhân viên không quên mục tiêu cơ bản nhất của một công ty cổ phần là mang về lợi nhuận và cổ tức cho những người chủ sở hữu Công ty.

Sự suy thoái của nền kinh tế Việt Nam các năm qua đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động của các doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định không nằm ngoài cơn bão ấy. Các chi phí vật tư, nhân công, máy móc thiết bị, chi phí văn phòng, điện,...đều tăng giá qua các năm. Bên cạnh đó, từ ngày 11/7/2007 Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực qui định công ty cấp nước có trách nhiệm gắn mới đồng hồ nước miễn phí cho người dân, tạo thêm một gánh nặng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những khó khăn đó cũng chính là động lực để Ban lãnh đạo và công nhân viên Công ty cùng phấn đấu cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động. Kết quả các năm Công ty đều đạt chỉ tiêu kế hoạch, có lãi, đảm bảo cân đối thu – chi và trích lập các quỹ theo quy định.

3. Những mặt hoạt động chính của Công ty:

1. Cung cấp nước liên tục, an toàn cho khách hàng và nước phục vụ công ích (chữa cháy, diễn tập PCCC)
2. Quản lý, cải tạo, sửa chữa và phát triển mạng lưới
3. Quản lý, phát triển và phục vụ khách hàng
4. Giảm thất thoát nước
5. Sửa bể và điều tiết áp lực mạng cấp nước.

II) Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Trong năm 2010, UBND Tp.HCM đã ban hành quyết định điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn thành phố kể từ ngày 01/3. Qua đó kết quả doanh thu tiền nước đạt được 258,855 tỷ đồng, tăng 71.255 tỷ so với năm 2009, mức tăng trưởng đạt 38,04%. Lợi nhuận trước thuế đạt 21,115 tỷ đồng, tăng 8,377 tỷ so với năm 2009, tăng trưởng 65,76%. Nộp ngân sách Nhà nước 46,927 tỷ đồng, so với năm 2009 tăng 10,221 tỷ, tăng trưởng 27,85%.

Ngoài ra, năm 2010 Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn đã xử lý khoản chi phí gấn mới đồng hồ nước miễn phí mà Công ty còn treo lại chờ phân bổ từ tháng 9/2007 đến 31/12/2009 với số tiền là 10,58 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Tổng doanh thu 268,741 tỷ đồng, đạt 101,92% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế 21,115 tỷ đồng, đạt 140,77% chỉ tiêu kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế (lãi ròng) 18,45 tỷ, đạt 139,77% kế hoạch
- Nộp ngân sách 46,927 tỷ đồng, đạt 107,79% kế hoạch.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2010, Công ty đầu tư thiết bị đọc số cầm tay thay cho việc đọc số thủ công trước đây, sau quá trình nghiên cứu và chuẩn bị, từ đầu năm 2011 Công ty đã chính thử áp dụng thiết bị trên vào công tác đọc chỉ số nước trên toàn địa bàn. Từ đó công tác đọc số, công tác nhập số liệu được nhanh chóng và chính xác, giúp cho công tác in hóa đơn được nhanh hơn từ 3-4 ngày so với phương pháp đọc số và nhập liệu truyền thống. Qua đó công tác thu tiền nước của khách hàng được nhanh hơn, số tồn thu cuối tháng giảm đáng kể.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Từ đầu năm 2011, mạng lưới cấp nước của Công ty được cấp bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước BOO Thủ Đức. Từ đó các địa điểm thiếu nước hoặc nước yếu trong địa bàn của Công ty đã được cải thiện đáng kể, áp lực các khu vực thấp tăng trung bình 0,5 bar. Đánh giá năm 2011 tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch của Công ty sẽ cao hơn các năm trước. Tiếp tục đầu tư nhân rộng mô hình quản lý mạng lưới, phân vùng tách mạng hướng đến mục tiêu giảm nước thất thoát thất thu và kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình.

III) Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán năm 2010 của Công ty tăng khá cao so với năm 2009 và so với kế hoạch của năm 2010 đặt ra. Nguyên nhân chủ yếu do giá nước được điều chỉnh. Khả năng thanh toán cũng tốt, không phải vay ngân hàng, số dư tiền gửi ngân hàng khá cao.

1.2 Phân tích các hệ số trong kinh doanh của công ty thời điểm 31/12/2010

1.2.a Nhóm tỷ số hoạt động:

a1. Số vòng quay hàng tồn kho 17,46 vòng tương đương 21 ngày 1 vòng.

a2. Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản bằng 1,49 cứ 1 đồng tài sản tạo ra được 1,49 đồng doanh thu.

a3. Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần 2,79 cứ 1 đồng vốn cổ phần tạo ra được 2,79 đồng doanh thu.

1.2.b Nhóm tỷ số thanh toán:

b1. Tỷ số thanh toán vốn lưu động 0,45 rất tốt

b2. Tỷ số thanh toán hiện hành 1,97 rất tốt, Công ty có 1,97 đồng tài sản lưu động đảm bảo cho 1 đồng nợ đến hạn.

b3. Tỷ số thanh toán nhanh 1,63 rất tốt, có 1,63 đồng tiền hiện có đảm bảo trả nợ ngay cho 1 đồng nợ đến hạn.

1.2.c Nhóm tỷ số lợi nhuận:

c1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu bằng 0,07 tức cứ 1 đồng doanh thu tạo ra được 0,07 đồng lợi nhuận.

c2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần 0,19 tức là cứ 1 đồng vốn cổ phần tạo ra được 0,19 đồng lợi nhuận.

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có.

1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 95.000.000 cổ phiếu thường.

1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 95.000.000 cổ phiếu thường.

1.6 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông góp vốn: dự kiến 1.000 đồng/cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hầu hết đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Chỉ tiêu	Đvt	Kết quả 2009	Kế hoạch 2010	Kết quả 2010	So với KH năm (%)	Tăng trưởng (%)
		(1)	(2)	(3)	(3/2)	(3-1)/(1)
A. Kinh doanh						
- Sản lượng nước	Tr.m ³	40,070	41,510	41,250	99,37	2,94
- DThu tiền nước	Tỷ đồng	187,528	253.672	258,855	102,04	38,04
- Gắn mới ĐHN	Cái	3.100	2.500	2.750	110	- 11,29
- Thay ĐHN	Cái	16.449	20.000	22.256	111,28	35,3
B. Xây dựng cơ bản						
- Phát triển mạng	Mét	14.662	6.298	14.880	236,27	1,49
- Sửa chữa, cải tạo và nâng cấp	Mét	11.129	15.152	13.142	86,73	18,09
C. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)						
		98,85	98,9	98,9	100	0,05
D. Tài chính						
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	204,989	263.672	268,741	101,92	31,10
- LN trước thuế	Tỷ đồng	12,738	15	21,115	140,77	65,76
- Nộp ngân sách	Tỷ đồng	36,706	43,536	46,927	107,79	27,85
- Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	39,784	43,000	42,865	99,69	7,74
E. Cổ tức dự kiến (%)						
		7	9 - 10	10,5	105	50

So với năm 2009, sản lượng nước cung cấp năm 2010 tăng 2,94%, tổng doanh thu tăng 31,10%, trong đó doanh thu tiền nước tăng 38,04%, các chỉ tiêu khác đều có mức tăng trưởng dương (+). So với kế hoạch, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch được giao. Riêng chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp có tăng trưởng so với năm 2009 nhưng chỉ đạt 99,37% kế hoạch năm. Nguyên nhân do việc tiếp nhận nguồn nước từ nhà máy nước BOO Thủ Đức bổ sung vào mạng phân phối của Công ty trễ tiến độ, dự kiến bổ sung từ tháng 3/2010. Tuy nhiên, đến cuối tháng 12/2010 nguồn nước này mới được hòa vào mạng của Gia Định, bổ sung cho những vùng bị thiếu nước cục bộ, tăng áp cho những vùng có áp lực thấp. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính khác vẫn đạt kế hoạch được giao.

Cùng với việc sản lượng tăng gần 3% và giá nước được điều chỉnh từ tháng 3/2010 đã giúp tổng doanh thu tăng hơn 30% so với 2009. Mặt khác, việc giảm các chi

phí quản lý nói chung thực hiện được các nguồn thu từ hoạt động tân trang đồng hồ nước, thi công các công trình ngoài, tranh thủ nguồn vốn vay không lãi từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn trong đầu tư xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ về giá biểu, định mức nước khách hàng,... đã góp phần làm tăng lợi nhuận năm 2010 của Công ty.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2010, thông qua chủ trương của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận tham mưu, triển khai cải tiến chính sách tiền lương. Nếu bước cải tiến năm 2007 hình thành phần tiền lương sản phẩm điều tiết lại một phần hệ số lương theo loại lao động thì bước cải tiến năm 2010 đã xây dựng được Hệ thống chức danh công việc tổng thể, tiền lương sản phẩm được trả theo được chức danh công việc .

Đã hình thành bước đầu các vùng DMA được quản lý bằng caretaker trong chương trình giảm nước thất thoát thất thu phối hợp với đối tác Hà Lan. Đội ngũ caretaker tăng dần về số lượng theo nhu cầu tăng dần các vùng DMA, tiếp thu phương pháp, kinh nghiệm quản lý của nước ngoài nâng cao năng lực quản lý mạng.

Năm 2010, Công ty đầu tư, ứng dụng thử nghiệm thiết bị đọc số bằng máy cầm tay thay cho phương pháp đọc số thủ công. Kết quả thu được cho thấy việc áp dụng thiết bị này giúp nâng cao tính xác thực trong việc ghi nhận chỉ số nước, loại bỏ được khâu nhập dữ liệu lần 2, rút ngắn thời gian từ khi đọc chỉ số đến khi dữ liệu được chuyển in hóa đơn từ 6-9 ngày xuống còn 3-4 ngày. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu đọc số chuẩn hóa, quản lý tập trung, đảm bảo tính liên kết và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ. Từ đầu năm 2011, Công ty chính thức áp dụng thiết bị, thay thế hoàn toàn phương thức đọc số trước đây.

+ Các biện pháp kiểm soát:

Bên cạnh việc tổ chức kiểm toán định kỳ hàng năm Báo cáo tài chính, các hoạt động của Công ty vẫn luôn được đặt dưới sự kiểm soát nội bộ. Trong tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, định kỳ hoặc đột xuất, đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát và tất cả văn bản phát hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc quan trọng đều được gửi Ban kiểm soát để theo dõi và nắm bắt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng nước trên địa bàn;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước;

- Nâng cao năng lực quản lý mạng lưới;
 - Hoàn thiện bộ máy tổ chức và các chính sách nội bộ;
 - Nâng cao năng lực quản lý và phục vụ khách hàng.
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
- Ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật và quản lý – phục vụ khách hàng.
 - Hoàn chỉnh việc phân vùng tách mạng trên toàn địa bàn và quản lý theo mô hình quản lý bằng caretaker trên từng vùng DMA;
 - Nâng tỷ lệ cổ tức ngang bằng hoặc cao hơn lãi suất tiết kiệm.
 - Đến năm 2015, 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được cung cấp, sử dụng nước sạch.
 - Nâng lượng tiêu thụ nước sạch bình quân từ 145 lít/người/ngày đêm lên 180 lít/người/ngày đêm.
 - Bằng các biện pháp quản lý kinh doanh và kỹ thuật giảm tỷ lệ thất thoát nước trên địa bàn xuống dưới 30%.

IV) Công ty có liên quan (nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty)

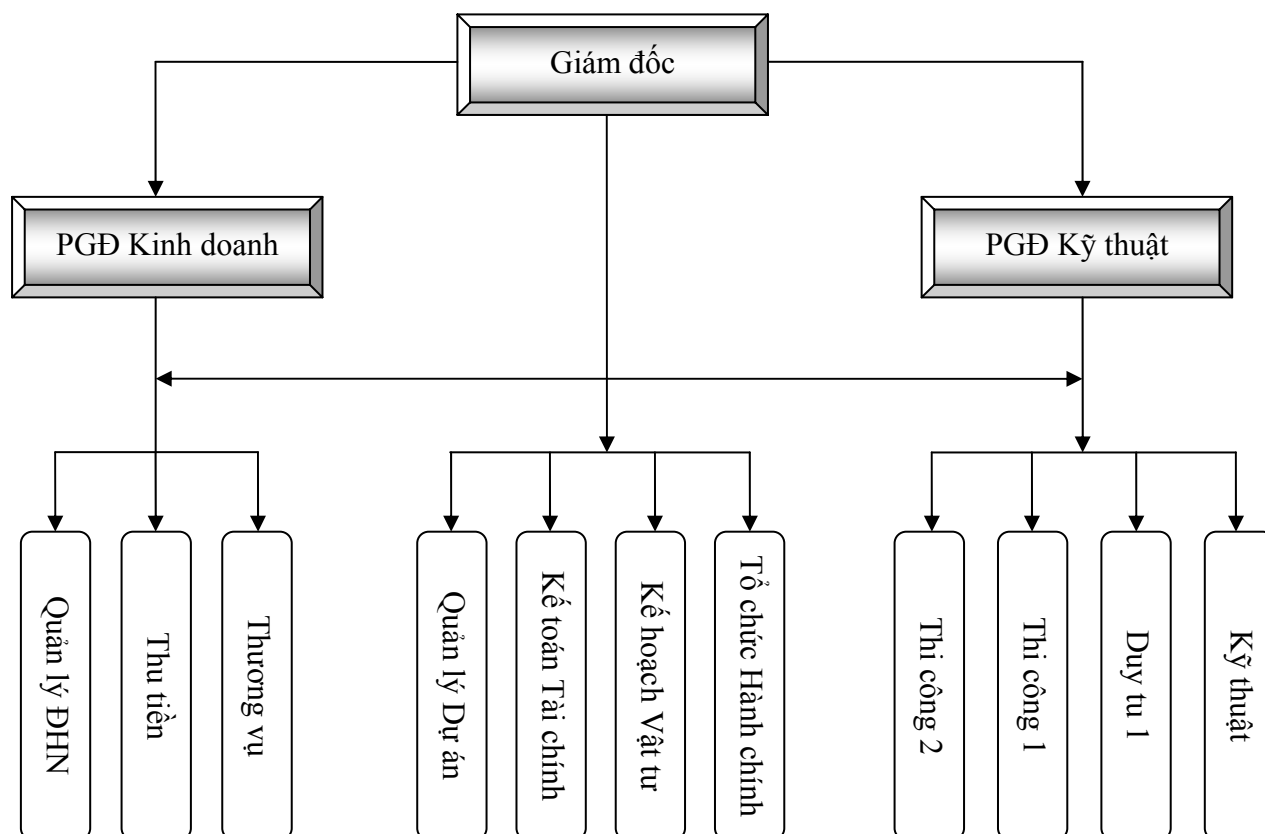
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Số vốn cổ phần nắm giữ: 51.21%/vốn điều lệ
- Tên giao dịch: SAIGON WATER CORPORATION
- Tên viết tắt: SAWACO
- Địa chỉ trụ sở chính: 01 Công trường Quốc tế, Phường 06, Quận 3, TP.HCM
- Tên cơ quan sáng lập: Ủy Ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ngành, nghề kinh doanh: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước và khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác về ngành nước. sản xuất kinh doanh vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước và các loại vật liệu xây dựng khác. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện bê tông, ống nước bê tông dự ứng lực, ống nhựa lõi thủy tinh sợi phục vụ cho các công trình cấp nước, thoát nước và các công trình chuyên ngành giao thông công chính. Xuất-nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ ngành cấp nước, thoát nước. tổ chức đào tạo các lĩnh vực liên quan đến ngành nước. tư vấn xây dựng được quy định trong quy chế quản lý đầu tư và xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành giao thông-công chính. Khảo sát, thiết kế, lập dự án, thẩm định thiết kế và giám sát thi công các công trình cấp nước, thoát nước dân dụng và công nghiệp. Tổng thầu xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước, các công trình duy tu, sửa chữa và xây dựng cầu, đường bộ, bến bãi, cảng sông, cảng biển, bờ kè, san lấp mặt bằng, nạo vét sông-kênh rạch, các công trình chiếu sáng công cộng; tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác. Đầu tư xây dựng, kinhdoanh cho thuê kho bãi, nhà xưởng, nhà ở, văn phòng làm việc (chức năng này chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền phê duyệt từng trường hợp cụ thể). Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác (doanh nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật và không sản xuất vật liệu xây dựng tại các khu dân cư tập trung thuộc TP.Hồ Chí Minh).
- Vốn: 2.176.088.860.768 đồng

V) Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty có 12 phòng ban đội, mỗi phòng ban thực hiện các chức năng, nhiệm vụ độc lập nhưng có quan hệ chặt chẽ với nhau tạo nên một hệ thống được vận hành đồng bộ nhằm thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chung của Công ty. Các phòng ban đội được nhóm thành 3 khối theo lĩnh vực hoạt động: tham mưu, kinh doanh và kỹ thuật như sơ đồ sau:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a. Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH PHÚC**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022366277 Ngày cấp: 09/3/1998 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 20/5/1964 Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Củ Chi, TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 38 412 655
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân Kinh tế, Luật, Chính trị

b. Phó Giám đốc Kinh doanh

- Họ và tên: NGUYỄN AN
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020935107 Ngày cấp: 07/06/2006 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 10/05/1961 Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Duy Xuyên, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 120E/1B Đường Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35 510 676
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: cử nhân Kinh tế, Luật.

c. Phó Giám đốc Kỹ thuật:

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THÁI
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023104875 Ngày cấp: 13/06/2003 Nơi cấp: TP Hồ Chí Minh
- Ngày sinh: 19/09/1975 Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Biên Hòa - Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 88/3 Hoàng Diệu 2, Linh Trung - Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 35 512 229
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Trong năm 2010, ngoài tiền lương được trả theo Quy chế trả lương của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Ban giám đốc được nhận tiền com, tiền đồng phục theo qui định nội bộ của Công ty, tiền thưởng từ Quỹ thưởng được trích lập từ lợi nhuận sau thuế được Đại hội đồng cổ đông quyết định và thu nhập từ một số công tác kiêm nhiệm khác trong hoạt động chuyên môn.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thu nhập khác	Tổng cộng
01	Nguyễn Thành Phúc	GD	298	25	48	371
02	Nguyễn An	P.GD	234	19	24	277
03	Nguyễn Quốc Thái	P.GD	250	19	97	366

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số lao động của Công ty là 420 lao động, trong đó cán bộ công nhân viên chính thức là 315 nhân sự và 105 lao động là lực lượng nhân công được thuê theo các công trình.

Người lao động được hưởng đầy đủ các chính sách theo qui định pháp luật gồm: bảo hiểm xã hội, y tế, trợ cấp thất nghiệp,... được tổ chức nghỉ mát hàng năm, được cấp đồng phục, đồ bảo hộ lao động; trợ cấp khó khăn, ốm đau, ma chay, cưới hỏi; quà tặng nhân những ngày lễ lớn trong năm.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và kế toán trưởng.

Tháng 10/2010, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên có văn bản gửi Hội đồng quản trị Công ty về việc thôi cử người đại diện tham gia thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Trần Phạm Thanh Loan và cử Ông Đặng Trần Vệ Giang tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Và tại cuộc họp ngày 03/11/2010, Hội đồng quản trị đã ghi nhận việc thôi cử người đại diện làm thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát của Bà Trần Phạm Thanh Loan, báo cáo Đại hội cổ đông gần nhất.

VI) Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Cơ cấu và hoạt động

- Hội đồng quản trị: gồm 06 thành viên, 01 chủ tịch và 05 ủy viên; trong đó có 03 ủy viên tham gia điều hành.

Stt	Họ tên	Chức danh	Chức vụ điều hành
01	Phan Văn Phùng	Chủ tịch	-
02	Nguyễn Thành Phúc	Ủy viên	Giám đốc
03	Nguyễn An	Ủy viên	Phó giám đốc
04	Nguyễn Quốc Thái	Ủy viên	Phó giám đốc
05	Vũ Thị Vang	Ủy viên	-
06	Trương Nguyễn Thiên Kim	Ủy viên	-

- Hoạt động của HĐQT: HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất theo nhu cầu thực tế. Năm 2010, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp thường kỳ và đột xuất, tổ chức 05 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 09 nghị quyết và 03 quyết định thông qua các kết quả hoạt động từng quý, kế hoạch hoạt động trong năm và phê duyệt các dự án đầu tư,...

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: các thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ họp cũng như thông qua những lần lấy ý kiến bằng văn bản thể hiện ý kiến độc lập của từng thành viên để HĐQT ra quyết định theo nguyên tắc đa số. Riêng Chủ tịch HĐQT định kỳ hàng tuần tham gia buổi hội ý cùng Ban Giám đốc Công ty để theo dõi tình hình hoạt động và kiểm soát việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT của Ban Giám đốc.

- Ban kiểm soát: gồm 04 thành viên, 01 trưởng ban và 03 thành viên; không có thành viên tham gia điều hành.

Stt	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
01	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban	
02	Phạm Bá Máy	Thành viên	
03	Cao Thanh Định	Thành viên	
04	Trần Phạm Thanh Loan	Thành viên	Thôi cử từ 10/2010

b. Thù lao, các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT và BKS:

• **Hội đồng quản trị:**

Dvt: triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Thu nhập khác	Tổng cộng
01	Phan Văn Phùng	Chủ tịch	46,5	25	1,6	73,1
02	Nguyễn Thành Phúc	Ủy viên	36,5	25	1,6	63,1
03	Nguyễn An	Ủy viên	36,5	19	1,6	57,1
04	Nguyễn Quốc Thái	Ủy viên	36,5	19	1,6	57,1
05	Vũ Thị Vang	Ủy viên	33	10	1,1	44,1
06	Trương Nguyễn Thiên Kim	Ủy viên	33	10	1,1	44,1

• **Ban kiểm soát:**

Dvt: triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Thưởng	Thu nhập khác	Tổng cộng
01	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban	29,5		1,6	
02	Phạm Bá Mấy	Thành viên	17,5	-	-	17,5
03	Cao Thanh Định	Thành viên	17,5	-	-	17,5
04	Trần Phạm Thanh Loan	Thành viên	16,5	-	-	16,5

c. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT.

Stt	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu và/hoặc đại diện	Tỷ lệ nắm giữ CP (%)	Chi chú
01	Phan Văn Phùng	Chủ tịch	1.216.250	12,80	Không thay đổi
02	Nguyễn Thành Phúc	Ủy viên	1.227.350	12,92	“
03	Nguyễn An	Ủy viên	1.218.350	12,82	“
04	Nguyễn Quốc Thái	Ủy viên	1.216.250	12,80	“
05	Vũ Thị Vang	Ủy viên	950.000	10,00	“
06	Trương Nguyễn Thiên Kim	Ủy viên	500.000	5,26	“

d. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên HĐQT, BGD, BKS và những người liên quan tới các đối tượng này.

- Giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và người có liên quan:

Stt	Họ tên	Giao dịch phát sinh trong năm 2010		Số CP sở hữu 31/12/2010
		Mua	Bán	
01	Phan Văn Phùng	-	-	0
02	Nguyễn Thành Phúc	-	-	11.100
	Nguyễn Thành Hậu (em ruột)	-	-	10.000
03	Nguyễn An	-	-	2.100
04	Nguyễn Quốc Thái	-	-	0
05	Vũ Thị Vang	-	-	0
	Nguyễn Vũ Thành Trung (con ruột)	-	-	35.000
06	Trương Nguyễn Thiên Kim	-	-	0

- Giao dịch cổ phiếu của thành viên BKS và người có liên quan:

Stt	Họ tên	Giao dịch phát sinh trong năm 2010		Số CP sở hữu 31/12/2010
		Mua	Bán	
01	Bùi Thị Việt Anh	-	-	8.300
02	Phạm Bá Mấy	-	-	0
03	Cao Thanh Định	-	-	0
04	Trần Phạm Thanh Loan	-	-	0

e. Thông tin về hợp đồng, giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, BGD, BKS và những người liên quan của đối tượng này.

Không có

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

a. Cổ đông Nhà nước:

Stt	Cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
01	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	4.865.000	51,21
02	Cty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM	42.700	0,45

b. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
01	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	4.865.000	51,21
02	VOF Invesment Limited	995.462	10,48
03	Ngân hàng TMCP Đông Á	950.000	10,00
04	Cty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	483.000	5,08

c. Cổ đông sáng lập:

Stt	Cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Biến động trong năm
01	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	4.865.000	51,21	Không
02	Ngân hàng TMCP Đông Á	950.000	10,00	Không

d. Cổ đông nước ngoài:

Stt	Cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Biến động trong năm
01	VOF Invesment Limited	995.462	10,48	Không
02	Chu Quang Tôn	5.000	0,05	Không

TM.Ban Giám đốc

Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Thành Phúc

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch

(đã ký và đóng dấu)

Phan Văn Phùng